

Số: 272/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v ly hôn giữa bà N, ông K

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Minh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

2/ Bà Lê Thị Thanh Dung

**- Thư ký Tòa án phiên tòa:** Bà Trần Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:** bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 714/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm: 1982

HKTT: \*\*\* Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, Tp Hải Phòng.

Địa chỉ: \*\*\* ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đặng Trung K, sinh năm: 1979

HKTT: \*\*\* Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng.

Địa chỉ: \*\*\* Đặng Văn Ngừ, Phường 10, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Minh N và ông Đặng Trung K qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn vào năm 1999 và có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày

12/4/2008 tại UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 quyền số 01/2008.

Sau một thời gian chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, ngôn từ giao tiếp với nhau không hài hòa được, nên hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Mặc dù đã nhiều lần bà Nguyệt cố gắng hàn gắn mối quan hệ gia đình vì nghĩ đến các con, tuy nhiên chính bản thân ông Kiên cũng không quan tâm, chăm lo cho các con và không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà Nguyễn Thị Minh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Trung K.

*Về con chung:* Có 03 con chung tên Đặng Tuấn V, sinh ngày 30/7/1999 (đã trưởng thành), Đặng Hải N, sinh ngày 31/10/2008 (nam) và Đặng Việt T, sinh ngày 09/02/2012 (nam). Sau khi ly hôn, bà N xin được quyền nuôi 02 con là Đặng Hải N và Đặng Việt T, không yêu cầu ông Kiên cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Đặng Trung K nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh tại Công an Phường 10, quận Phú Nhuận thì ông Đặng Trung K có đăng ký cư trú tại địa chỉ 16/2/3 Đặng Văn N, Phường 10, quận Phú Nhuận, Tp. HCM từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022. Hiện nay ông K đi đâu không rõ. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của mình.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến xác định: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Do bị đơn ông Đặng Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] *Về hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01/2008 do UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng cấp ngày 12/4/2008, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh N và ông Đặng Trung K là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau và cùng vun đắp đời sống gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà N, ông K đã không còn có sự quan tâm, chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Việc không còn tình cảm vợ chồng làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà N, ông K đã ly thân, không còn sống chung một mái nhà. Do đó yêu cầu của bà N được ly hôn ông K là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3] *Về con chung*: Có 03 con chung tên Đặng Tuấn V, sinh ngày 30/7/1999 (đã trưởng thành), Đặng Hải N, sinh ngày 31/10/2008 (nam) và Đặng Việt T, sinh ngày 09/02/2012 (nam). Con chung Đặng Tuấn V đã trưởng thành. Sau khi ly hôn, bà N đề nghị được trực tiếp nuôi 2 con là Đặng Hải N và Đặng Việt T. Các cháu N và T đều xác nhận hiện đang sống với mẹ, ông K đã không sống chung từ lâu, và không quan tâm đến gia đình. Do đó yêu cầu của bà N tiếp tục giao con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: bà Nguyệt xác định các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: bà N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về các vấn đề khác*: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí*: bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh N và ông Đặng Trung K .

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2008 ngày 12/4/2008 do UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng cấp cho bà Nguyễn Thị Minh N và ông Đặng Trung K không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đặng Hải N, sinh ngày 31/10/2008 (nam) và Đặng Việt T, sinh ngày 09/02/2012 (nam) cho bà Nguyễn Thị Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Kiên cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: đương sự xác định các bên tự thỏa thuận, về nợ chung: đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Minh N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0029771 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- UBND P. Đông Hải, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Minh Thúy**